TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 09-6-2026
V/v:"*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trương Văn Dương.
2. Bà Cao Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thanh H, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Đều trú tại: Khối L, phường T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/01/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thanh H và anh Phạm Đức H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh H1 chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Anh H1 nhiều lần đánh đập chị. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh H1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết

cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 06/12/2017. Nếu ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Phạm Đức H1: Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh H1 có về. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn văn tố tụng cho anh H1 theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vi Thanh H được ly hôn với anh Phạm Đức H1.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 06/12/2017 cho Vi Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Vi Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Vi Thanh H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Chị Vi Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Phạm Đức H1 có hộ khẩu thường trú tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Vi Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Đức H1 đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Vi Thanh H và anh Phạm Đức H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Anh H1 nhiều lần đánh đập chị. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chôgng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo, triệu tập các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H1 nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương xác định trong quá trình chung sống thì chị H, anh H1 có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thế nào thì Ban cán sự khối không nắm được. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H1 nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh H1 không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh H1 như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 06/12/2017, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H làm lao động tự do, đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và con chung cũng có nguyện vọng ở với chị H. Qua xác minh tại địa phương xác định chị H, anh H1 không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con chung của chị H, anh H1 được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi chị H, anh H1 ly hôn, cần giao con chung của chị H, anh H1 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Vi Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Vi Thanh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thanh H được ly hôn với anh Phạm Đức H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Vi Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H, anh H1 là Phạm Phương T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2017 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Vi Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vi Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001456 ngày 05/3/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã phường Tây Hiếu (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên